

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương - (04113)

Ngày thi: 10/9/2025 Giờ thi: 9h45 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	ICL	8.0	Tám không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	P	10.0	Mười không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	Hanh	6.0	Sáu không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	Hon	5.0	Năm không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	Hoe	9.5	Chín năm	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	Kha	7.0	Bảy không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	Lin	7.0	Bảy không	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006	C26TC	Anh	9.0	Chín không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	Truc	5.0	Năm không	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000	C26TC	Nguyet	7.0	Bảy không	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	Nh	7.0	Bảy không	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	Nh	5.0	Năm không	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	Phat	5.0	Năm không	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	C26TC	Quy	7.0	Bảy không	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	Thuan	6.0	Sáu không	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	Thuy	9.0	Chín không	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	Thu	5.0	Năm không	
18	2410120003	Phùng Thị Thùy	Tiên	23/07/2005	C26TC	Thuy	6.0	Sáu không	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	Tien	7.0	Bảy không	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	Tram	8.0	Tám không	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn	Trình	06/10/2006	C26TC	Trinh	6.0	Sáu không	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006	C26TC	Thuy	9.0	Chín không	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	Thuc	5.0	Năm không	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	Vy	6.0	Sáu không	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	Y	5.0	Năm không	

- Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 100% 25 vắng thi: 00 . Số bài thi: 25 / 25 .

Ngày.....tháng.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....²⁰²⁵

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Kim Cường



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương - (04113)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 17/1/2025 Giờ thi: 9h45 Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	IC	7.0	Bảy không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	P	7.0	Bảy không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	H	7.0	Bảy không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	H	7.0	Bảy không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	H	8.0	Tám không	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	K	7.0	Bảy không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	N	7.0	Bảy không	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006	C26TC	P	8.0	Tám không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	V	5.0	Năm không	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000	C26TC	N	7.0	Bảy không	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	N	6.0	Sáu không	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	N	5.0	Năm không	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	H	5.0	Năm không	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006	C26TC	N	6.0	Sáu không	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	L	6.0	Sáu không	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	T	9.0	Chín không	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	T	5.0	Năm không	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	P	6.0	Sáu không	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	D	5.0	Năm không	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	N	6.0	Sáu không	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn	Trình	06/10/2006	C26TC	D	6.0	Sáu không	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006	C26TC	H	6.5	Sáu năm	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	H	5.0	Năm không	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	N	6.0	Sáu không	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	N	6.0	Sáu không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 100% vắng thi: 0. Số bài thi: 25 / 25.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phi Hoa

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Kim Cương





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương - (04113)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 10/9/2025 Giờ thi: 9h45 Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120001	Nguyễn Thành Khôi	27/02/2001	C24TC1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 01

Ngày 10 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 10 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương - (04113)

Ngày thi: 17/9/2025 Giờ thi: 9h45 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120001	Nguyễn Thành Khôi	27/02/2001	C24TC1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 100 vắng thi: 04. Số bài thi: 00 / 01.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Kim Cương



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Thị Tuyền

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 05/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006			2.5	Hai, năm	C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006			7.0	Ba, không	C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006			2.5	Hai, năm	C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006			2.5	Hai, năm	C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006			6.0	Sáu, không	C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003			4.5	Bốn, năm	C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006			3.0	Ba, không	C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006			5.0	Năm, không	C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006			5.5	Năm, năm	C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yên	Nhi	05/11/2006			2.0	Hai, không	C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yên	Nhi	16/05/2006			5.5	Năm, năm	C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004			3.0	Ba, không	C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006			5.5	Năm, năm	C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006			2.0	Hai, không	C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006			7.0	Bảy, không	C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006			1.5	Một, năm	C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005			6.0	Sáu, không	C26TC	
19	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006			1.0	Một, không	C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006			2.0	Hai, không	C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trình	06/10/2006			4.0	Bốn, không	C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006			1.5	Một, năm	C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006			2.5	Hai, năm	C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006			2.0	Hai, không	C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006			3.5	Ba, năm	C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 24 / 24 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 11 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 10 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)